TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 204/2021/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận của các đương sự ngày 22- 12 - 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196 /2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Đinh Hoài N, sinh ngày 17/8/ 1982.

ĐK HKTT và chỗ ở: Thôn Cổ R, xã Phú M, thị trấn Q, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Chị Ngô Thị Th, sinh ngày 25/ 02/ 1982;

ĐKHKTT: Thôn Cổ R, xã Phú M, huyện Q, thành phố Hà Nội. STQ: Thôn Chi N, xã Trung H, huyện Chương M, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đinh Hoài N và chị Ngô Thị Th tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú M ngày 12/ 9/ 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường đến tháng 3/ 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và chị Thêu về nhà mẹ đẻ ở đó đến nay hai người sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Do đó anh N và chị Th thống nhất quan điểm thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh N và chị Th.

[2] Về con chung: Anh N và chị Th có 02 con chung là cháu Đinh Trung T, sinh ngày 09/5/2005 và cháu Đinh Trung Th, sinh ngày 24/9/2006 hiện đang ở với anh N. Khi ly hôn hai vợ chồng tự nguyện thỏa thuận anh N tiếp tục nuôi con đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác;

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh N và chị Th không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Anh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí Việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Hoài N và chị Ngô Thị Th.

- *Về con chung*: Anh N và chị Th có 02 con chung là Đinh Trung T, sinh ngày 09/5/2005 và cháu Đinh Trung Th, sinh ngày 24/9/2006 hiện đang ở với anh N. Khi ly hôn hai vợ chồng tự nguyện thỏa thuận anh N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu T và cháu Th con đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh N không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th cho đến khi có Quyết định khác.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đinh Hoài N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002023 ngày 10/12 /2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành